Tín ngưỡng tôn giáo trong truyền thống văn hoá của dân cư Bà Rịa - Vũng Tàu

LÊ MINH HOÀ(*)

Bà Rịa - Vũng Tàu là một tỉnh ven biển thuộc khu vực miền Đông Nam Bộ được Nhà nước quyết định thành lập từ 9/1991, gồm: Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo và 03 huyện Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc (của tỉnh Đồng Nai). Diện tích tự nhiên 1947,5 km^2, cùng hơn 60.000 km^2 thềm lục địa phía Nam biển Đông giàu tài nguyên... Dân số hiện có hơn 800.000 người, gồm trên 20 dân tộc anh em sinh sống, trong đó dân tộc Kinh chiếm 97,5% dân toàn tỉnh, số người theo đạo Phật ở các mức độ khác nhau khoảng 292.000 (trong đó chức sắc, tu sĩ 3014 người) với 480 cơ sở thờ tự các loại (số liệu báo cáo của Ban Tôn giáo và Dân tộc tỉnh năm 2003). Dân cư sinh sống trên 07 đơn vị hành chính hiện nay của tỉnh là: thành phố Vũng Tàu, thị xã Bà Rịa, các huyện: Tân Thành, Châu Đức, Xuyên Mộc, Long Đất và Côn Đảo.

Tuy là một vùng đất có lịch sử phát triển lâu đời, nhưng Bà Rịa - Vũng Tàu chỉ mới thực sự định hình về mọi mặt cho một vùng đất mới trong quá trình mở mang bờ cõi của người Việt về phương Nam với tư cách đầy đủ của như một đơn vị hành chính từ cuối thế kỉ XVII khi người Việt vào khai phá, cư trú ngày càng nhiều và Chúa Nguyễn chính thức đặt tên địa danh, thiết lập bộ máy hành chính cai trị... để rồi đến cuối thế kỉ XVIII Bà Rịa đã là vùng đất trù phú.

Theo *Gia Định Thành Thống Chí*, tác giả Trịnh Hoài Đức đã ghi nhận về vùng đất Bà Rịa như sau: "Bà Rịa ở đầu biên giới của Biên Hoà là đất có danh tiếng, cho nên các phủ phía Bắc có câu ngạn ngữ rằng: "Cơm Nai –Rịa, Cá Rí – Rang" ấy là xứ Đồng Nai và Bà Rịa đứng đầu gồm cả Bến Nghé, Sài Gòn, Mỹ Tho, Long Hồ.

Với vị thế đẹp, thuận lợi, được thiên nhiên ưu đãi về nhiều mặt từ xưa đến nay, Bà Rịa – Vũng Tàu luôn là mảnh đất có đầy sức hấp dẫn, sức thu hút mãnh liệt và sự cảm hoá lòng người.

Cùng theo thời gian năm tháng, từ nhiều nguồn, nhiều nguyên nhân, động cơ và hoàn cảnh khác nhau, các thế hệ người Việt khắp mọi miền đất nước hội tụ về mảnh đất Bà Rịa – Vũng Tàu xưa và nay ngày một nhiều hơn, đông hơn, đa dạng hơn, giàu sắc thái hơn. Trong hội tụ của dòng người nối tiếp ấy, các tín ngưỡng tôn giáo cũng cứ thế theo người cùng chảy về rồi hội tụ, đứng chân tại đây tạo nên sự đa dạng trong tín ngưỡng, tôn giáo. Tín ngưỡng, tôn giáo cùng với các phong tục, tập tục, các lễ hội của nó cùng hợp lại đan xen với nhau, bổ trợ cho nhau để tồn tại và phát triển trong tổng thể đời sống văn hoá của cư dân Bà Rịa-Vũng Tàu.

Như thế, cùng với sự khai phá mở mang, làm ăn sinh sống, tạo dựng nên

*. Ban Tôn Giáo và Dân tộc tỉnh Bà Rịa – Vũng Tầu.

mảnh đất này, những cư dân người Việt đầu tiên (xin được giới hạn trong khoảng thời gian từ giữa thế kỉ XVII trở lại đây) dù đến bằng cách nào "Mộ lưu dân" hay "di dân tự do"... họ đều kết hợp chặt chẽ với các tộc người bản địa để kế thừa, hình thành, rồi định hình phát triển văn hoá, tín ngưỡng, tôn giáo của cộng đồng dân cư địa phương cùng sinh sống nơi đây.

Về tín ngưỡng, nhìn chung dân cư Bà Rịa- Vũng Tàu xưa và nay vẫn duy trì tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ông bà là tín ngưỡng truyền thống của quê hương "gốc" mà họ đã mang theo khi đi tới vùng đất mới này và tại đây, với đạo lí và truyền thống tốt đẹp "uống nước nhớ nguồn- ăn quả nhớ người trồng cây", qua nhiều thế hệ họ còn thờ phụng ghi nhớ công ơn của những anh hùng dân tộc, những người có công với dân với nước, những vị Thành Hoàng làng và những người có công đầu giúp đỡ, chỉ huy, chỉ dẫn họ trong khai phá ruộng vườn, mở làng, lập ấp... Hầu hết các ấp, làng, xã đều có Đình Thần, đây là nơi thờ phụng thiêng liêng nhất của cộng đồng dân cư, nơi người dân xưa kia làm lễ tế Trời, Đất cầu cho mưa thuận gió hoà, con người sống yêu thương nhau, làm ăn phát đạt, ấm no hạnh phúc, làng, ấp, xã hội bình yên... Riêng các làng, xã ven biển làm nghề biển còn có tục thờ cá Ông (cá Voi), con vật mà ngư dân thường cho rằng cứu giúp người lúc gặp nạn. Hằng năm họ đều tổ chức lễ cúng "Ông" linh đình, cầu cho người ra khơi được bình an, biển lặng, được mùa cá tôm...

Cùng với các tín ngưỡng trên, các tôn giáo cũng ngày càng mở rộng ảnh hưởng trong các địa bàn dân cư. Trong số các tôn giáo, đạo Phật có thể được xem là tôn giáo được truyền nhập vào mảnh đất Bà Rịa – Vũng Tàu xưa sớm nhất. Nó được truyền vào từ nhiều hướng, nhiều ngả ở những thời điểm khác nhau theo các nguồn di dân đến: từ Ấn Độ, Trung Quốc đến hoặc từ Campuchia sang; nhưng hướng chính yếu nhất, là từ các tỉnh Thuận Hoá, Bình Thuận, Phú Yên, quê gốc của nhiều di dân đến định cư ở Bà Rịa - Vũng Tàu. Tại vùng đất này, đạo Phật đã biết khéo léo kết hợp những tinh tuý của đạo pháp với tín ngưỡng bản địa, với tập quán mới của cư dân mọi miền hội tụ về đây để bám rễ rồi phát triển mạnh mẽ, rộng khắp. Nhiều ngôi chùa được các vị tu hành và tín đồ theo đạo Phật xây dựng từ khá sớm. Đến nay, một số ngôi chùa cổ đã bị huỷ hoại do thời gian và không để lại dấu tích, nhưng cũng có một số ngôi chùa còn tồn tại, điển hình là chùa Linh Sơn Thiền Bửu toạ lạc trên sườn núi Thụy Vải, huyện Tân Thành xây dựng năm 1702; chùa Long Hoà, xã An Ngãi, huyện Long Đất xây dựng năm 1737; chùa Long Bàn, thị trấn Long Điền, huyện Long Đất xây dựng năm 1845. Ngoài ra còn có nhiều chùa nhỏ và am cốc khác. Tất cả cùng nhau tạo nên diện mạo Phật giáo và tâm linh tôn giáo của cư dân thời bấy giờ. Sách *Đại Nam Nhất Thống Chí* đã nhận xét về vùng đất Bà Rịa xưa (bao gồm cả Vũng Tàu) như sau: "Vì địa lí ấm áp trong lặng, nên dân gian phong tục thuần hậu, tánh khí đơn giản, kẻ sĩ chuộng thơ, nhân dân sống việc cày cấy, dệt cửi, nghề thợ, nghề buôn tùy theo địa thế phát triển làm ăn, ưa sự múa hát, sùng thượng đạo Phật...".

Từ sự ghi nhận này của *Đại Nam Nhất Thống Chí* xem ra đủ thấy cái bản tánh, cách sống, làm ăn, mối quan hệ, sinh hoạt văn hoá, đời sống tâm linh của người Bà Rịa – Vũng Tàu xưa, và đạo Phật đã chiếm vị trí trọng yếu như thế nào trong đời sống tâm linh tôn giáo của đông đảo dân cư thủa ấy!

Ngay từ buổi đầu và trải qua hàng trăm năm, đạo Phật đã thực sự thấm sâu vào lòng người và trụ vững cùng cư dân mảnh đất này. Sự tồn tại và phát triển sâu rộng của đạo Phật được biểu hiện ở cả hai phương diện trong đời sống vật chất và trong đời sống tâm linh. Đạo Phật cứ hoà

quyện, đan xen, hội nhập để cùng tồn tại, phát triển và để lại những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể, góp phần hình thành và phát triển một bản sắc văn hoá vừa mang đậm nét chung của truyền thống văn hoá dân tộc Việt Nam, vừa có những nét riêng biệt mang tính đặc thù do điều kiện địa lí, lịch sử, môi sinh, sự kết hợp chặt chẽ văn hoá của di dân với văn hoá của người bản địa. Đó là những truyền thống cơ bản sau:

- **Thứ nhất:** Truyền thống *đoàn kết, gắn bó, hoà hợp, tương thân, tương ái* giữa những người cùng đi "mở đất, mở nước, lập nghiệp" với những tộc người bản địa đang sinh sống từ trước đó ở vùng đất Mộ Xoài – Chân Bồ xưa. Họ đoàn kết để tạo thành sức mạnh tập thể cùng chung sức khai phá đất đai, chống lại cái khắc nghiệt của thiên nhiên, chống giặc giữ quê, giữ nước để bảo vệ thành quả lao động và cuộc sống của họ. Những người đến khai phá nơi đây phần nhiều đều có chung cảnh ngộ, ước nguyện lúc rời quê hương ra đi là mong có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Do đó, họ dễ thông cảm với nhau, hoà đồng với nhau, giúp nhau trong sản xuất, chống chọi với thiên nhiên, địch hoạ. Họ ý thức được rằng, chỉ có sống hoà thuận, đoàn kết, tương thân, tương ái với nhau mới có thể khai phá, mở mang vùng đất mới để tồn tại và vươn lên. Một giáo sĩ người Italia đến đây đầu thế kỉ XVIII chứng kiến cuộc sống của những người dân nơi đây đã viết về mối quan hệ giữa các dân cư người Việt và các tộc người bản địa như sau: "Họ sống hoà hợp với nhau, đối xử với nhau rất thẳng thắn, thật thà…".

- **Thứ hai:** Truyền thống *lao động cần cù, sáng tạo và khắc phục khó khăn.* Bởi vùng đất Mộ Xoài - Chân Bồ xưa trước khi có người Việt đến khai phá là khu rừng rậm, hoang vu đầy thú dữ và khí hậu khắc nghiệt. Những người đến vùng đất này đã phải lao động cật lực vất vả bằng mọi cách với sự thông minh, cần cù, chịu thương, chịu khó để mở đất lập ấp, lập làng tạo dựng cuộc sống mới. Hình ảnh lao động ấy đã được Lê Quý Đôn chép lại trong *Phủ Biên Tạp Lục*: "Những người di dân ra sức chặt phá cây cối, cắt cỏ rậm và mở mang đất đai thành những vùng đất bằng phẳng, thổ địa phì nhiêu…". Chính nhờ sự lao động cần cù, sáng tạo và khắc phục khó khăn của những cư dân người Việt buổi đầu đến khai phá vùng đất này đã để lại cho các thế hệ cư dân hiện nay của Bà Rịa - Vũng Tàu một vùng đất giàu có và tươi đẹp.

- **Thứ ba:** Trong suốt mấy trăm năm khai phá mở mang vùng đất mới, bảo vệ thành quả lao động và giữ đất, nhân dân cả nước nói chung và người dân Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng phải sống chìm đắm trong ách đô hộ, cai trị của bọn thực dân, phát xít, đế quốc và phong kiến. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã mở ra thời kì mới, thời kì nhân dân cả nước làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cùng với nhân dân cả nước, qua thực tiễn đấu tranh cách mạng cực kì gian khổ, anh dũng và không ngại hi sinh, nhân dân Bà Rịa - Vũng Tàu đã xây dựng cho địa phương mình truyền thống mới. Truyền thống *"Cách mạng kiên cường, bất khuất và quyết thắng"*, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại sự xâm lược của bọn thực dân, phát xít, đế quốc, lật đổ chế độ phong kiến, đi lên xây dựng chế độ XHCN ở nước ta. Trong quá trình xây dựng và giữ gìn các truyền thống tốt đẹp trên có phần đóng góp của các tín ngưỡng, tôn giáo mà Phật giáo là một ví dụ cụ thể.

Ngày nay, trên con đường đổi mới toàn diện và trong công cuộc Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá của đất nước nói chung và Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng, những truyền thống văn hoá tốt đẹp ấy đã và đang là nền tảng, nguồn lực, động lực tinh thần to lớn thôi thúc và tiếp sức cho lớp người Bà Rịa - Vũng Tàu hôm nay vững tin và vững bước đi lên xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới tốt đẹp vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"./.

quyện, đan xen, hội nhập để cùng tồn tại, phát triển và để lại những giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể, góp phần hình thành và phát triển một bản sắc văn hoá vừa mang đậm nét chung của truyền thống văn hoá dân tộc Việt Nam, vừa có những nét riêng biệt mang tính đặc thù do điều kiện địa lí, lịch sử, môi sinh, sự kết hợp chặt chẽ văn hoá của di dân với văn hoá của người bản địa. Đó là những truyền thống cơ bản sau:

- **Thứ nhất:** Truyền thống *đoàn kết, gắn bó, hoà hợp, tương thân, tương ái* giữa những người cùng đi "mở đất, mở nước, lập nghiệp" với những tộc người bản địa đang sinh sống từ trước đó ở vùng đất Mộ Xoài – Chân Bồ xưa. Họ đoàn kết để tạo thành sức mạnh tập thể cùng chung sức khai phá đất đai, chống lại cái khắc nghiệt của thiên nhiên, chống giặc giữ quê, giữ nước để bảo vệ thành quả lao động và cuộc sống của họ. Những người đến khai phá nơi đây phần nhiều đều có chung cảnh ngộ, ước nguyện lúc rời quê hương ra đi là mong có một cuộc sống tốt đẹp hơn. Do đó, họ dễ thông cảm với nhau, hoà đồng với nhau, giúp nhau trong sản xuất, chống chọi với thiên nhiên, địch hoạ. Họ ý thức được rằng, chỉ có sống hoà thuận, đoàn kết, tương thân, tương ái với nhau mới có thể khai phá, mở mang vùng đất mới để tồn tại và vươn lên. Một giáo sĩ người Italia đến đây đầu thế kỉ XVIII chứng kiến cuộc sống của những người dân nơi đây đã viết về mối quan hệ giữa các dân cư người Việt và các tộc người bản địa như sau: "Họ sống hoà hợp với nhau, đối xử với nhau rất thẳng thắn, thật thà…".

- **Thứ hai:** Truyền thống *lao động cần cù, sáng tạo và khắc phục khó khăn.* Bởi vùng đất Mộ Xoài - Chân Bồ xưa trước khi có người Việt đến khai phá là khu rừng rậm, hoang vu đầy thú dữ và khí hậu khắc nghiệt. Những người đến vùng đất này đã phải lao động cật lực vất vả bằng mọi cách với sự thông minh, cần cù, chịu thương, chịu khó để mở đất lập ấp, lập làng tạo dựng cuộc sống mới. Hình ảnh lao động ấy đã được Lê Quý Đôn chép lại trong *Phủ Biên Tạp Lục*: "Những người di dân ra sức chặt phá cây cối, cắt cỏ rậm và mở mang đất đai thành những vùng đất bằng phẳng, thổ địa phì nhiêu…". Chính nhờ sự lao động cần cù, sáng tạo và khắc phục khó khăn của những cư dân người Việt buổi đầu đến khai phá vùng đất này đã để lại cho các thế hệ cư dân hiện nay của Bà Rịa - Vũng Tàu một vùng đất giàu có và tươi đẹp.

- **Thứ ba:** Trong suốt mấy trăm năm khai phá mở mang vùng đất mới, bảo vệ thành quả lao động và giữ đất, nhân dân cả nước nói chung và người dân Bà Rịa - Vũng Tàu nói riêng phải sống chìm đắm trong ách đô hộ, cai trị của bọn thực dân, phát xít, đế quốc và phong kiến. Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã mở ra thời kì mới, thời kì nhân dân cả nước làm cuộc cách mạng giải phóng dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Cùng với nhân dân cả nước, qua thực tiễn đấu tranh cách mạng cực kì gian khổ, anh dũng và không ngại hi sinh, nhân dân Bà Rịa - Vũng Tàu đã xây dựng cho địa phương mình truyền thống mới. Truyền thống *"Cách mạng kiên cường, bất khuất và quyết thắng"*, góp phần cùng nhân dân cả nước đánh bại sự xâm lược của bọn thực dân, phát xít, đế quốc, lật đổ chế độ phong kiến, đi lên xây dựng chế độ XHCN ở nước ta. Trong quá trình xây dựng và giữ gìn các truyền thống tốt đẹp trên có phần đóng góp của các tín ngưỡng, tôn giáo mà Phật giáo là một ví dụ cụ thể.

Ngày nay, trên con đường đổi mới toàn diện và trong công cuộc Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá của đất nước nói chung và Bà Rịa - Vũng Tầu nói riêng, những truyền thống văn hoá tốt đẹp ấy đã và đang là nền tảng, nguồn lực, động lực tinh thần to lớn thôi thúc và tiếp sức cho lớp người Bà Rịa - Vũng Tàu hôm nay vững tin và vững bước đi lên xây dựng cuộc sống mới, xã hội mới tốt đẹp vì mục tiêu "Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"./.